



Thái Bình

Chủ nhật

SỐ 799
Chủ nhật
Ngày 23 - 4 - 2023

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



LỄ HỘI VỀ VỚI CỘI NGUỒN DÂN TỘC

(Xem trang 2)



Dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng năm 2022.

TRẦN TRỞ XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU CÔM THÀNH HƯƠNG



Trang 3

DỊCH ĐÌNH THƯỢNG KHU



Trang 7

LỄ HỘI VỀ VỚI CỘI NGUỒN DÂN TỘC

■ VŨ THANH

Như lời hẹn ước thiêng liêng, tháng ba về, triệu triệu trái tim con dân đất Việt lại cùng chung nhịp đập hướng về non thiêng Nghĩa Lĩnh chờ đón nhịp trống đồng khai hội Đền Hùng, tìm về nơi phát tích cội nguồn dân tộc với lòng tôn kính, tri ân công đức tổ tiên khai sơn, phá thạch, gây dựng nền móng giang sơn gấm vóc trao truyền cho cháu con xuyên suốt chiều dài hàng nghìn năm lịch sử.

Tri ân công đức tổ tiên, ngàn đời nay, người Việt đã lập đền thờ và thờ cúng bậc Tổ chung của mình - các Vua Hùng tại non thiêng Nghĩa Lĩnh (xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ). Các ngôi đền Hạ, đền Trung, đền Thượng, đền Giếng thuộc khu di tích lịch sử Đền Hùng ra đời gắn với quá trình phát triển của các làng xã quanh khu vực. Từ đỉnh Nghĩa Lĩnh - trung tâm thờ tự các vua Hùng đầu tiên, theo dòng chảy thời gian, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương dần lan tỏa tới các địa phương khác. Đầu tiên là các vùng đất quanh chân núi Nghĩa Lĩnh như đình làng Cổ Tích (xã Hy Cương), đình làng Trẹo (thị trấn Hùng Sơn), đình làng Cá (Tiên Kiên)... sau đó lan tỏa khắp địa bàn Phú Thọ, Vĩnh Phúc, hầu như huyện, thành, thị nào cũng có những ngôi đền thờ Hùng Vương, vợ con tướng lĩnh thuộc thời đại Hùng Vương, rồi lan tỏa ra các tỉnh, thành trong cả nước, tập trung ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, miền Trung và tiến sâu vào đất phương Nam theo dấu chân mở cõi của người Việt. Trong tiến trình lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc, Đền Hùng luôn được các triều đại và nhân dân gìn giữ, hương khói phụng thờ. Từ khi nước nhà được độc lập đến nay, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn đặc biệt quan tâm tới việc thờ tự các Vua Hùng và đầu tư nguồn kinh phí nhằm tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đền Hùng ngày càng khang trang hơn, xứng tầm là nơi thờ tự tổ tiên chung của dân tộc. Theo số liệu thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiện nay trong cả nước có 1.417 di tích thờ Hùng Vương và vợ con, tướng lĩnh thuộc thời đại Hùng Vương. Riêng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có 345 di tích gắn liền với tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, trong đó có 249 di tích đang thờ tự. Phú Thọ là tâm điểm của thực hành Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương với những hoạt động lễ - hội diễn ra trang nghiêm, thành kính tại các ngôi đền trên núi Hùng và các di tích thờ Hùng Vương ở tỉnh, thu hút hàng triệu đồng bào cả nước và kiều bào tham gia trong dịp Giỗ Tổ Hùng Vương - lễ hội Đền Hùng hàng năm.

Ngày 6/12/2012, tại kỳ họp thứ bảy của UNESCO, với sự đồng thuận của 24/24 nước trong Ủy ban liên chính phủ thực hiện Công ước 2003 UNESCO đã chính thức thông qua đề cử và vinh danh "Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ" là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đây là sự kiện có ý nghĩa rất quan trọng đối với dân tộc Việt Nam trong việc tôn vinh giá trị đại diện toàn cầu của tín ngưỡng thờ cúng các Vua Hùng - ông Tổ chung của cả dân tộc trước nhân loại, thể hiện sức mạnh đại đoàn kết trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc ta.



Đền thờ các Vua Hùng trên núi Nghĩa Lĩnh.

Xuyên suốt chiều dài lịch sử hàng ngàn năm, lan tỏa mạnh mẽ vượt qua biên giới quốc gia, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương đã và đang trở thành điểm tựa tâm linh, giá trị văn hóa truyền thống, sợi dây kết nối bền chặt để "cả nước hướng về Đền Hùng và từ Đền Hùng nhìn ra cả nước", con Lạc cháu Hồng chung vai góp sức gìn giữ, phát triển giang sơn giàu đẹp thỏa ước nguyện tiên nhân.

Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương và tuần văn hóa - du lịch Đất Tổ năm 2023 do UBND tỉnh Phú Thọ chủ trì diễn ra từ ngày 20/4 đến ngày 29/4/2023 (từ ngày 1/3 đến hết ngày 10/3 năm Quý Mão) trên không gian trải rộng từ khu di tích lịch sử Đền Hùng đến thành phố Việt Trì. Quan điểm chỉ đạo của tỉnh Phú Thọ là tổ chức phần lễ bảo đảm trang nghiêm, trọng thể, mang tính cộng đồng sâu sắc; gắn các hoạt động hội phong phú nhằm tôn vinh di sản "Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ" và "Hát xoan Phú Thọ" với các hoạt động vui tươi, lành mạnh, giáo dục truyền thống, hướng về cội nguồn, văn minh, tiết kiệm; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kết hợp hài hòa giữa các hoạt động văn hóa dân gian truyền thống và hiện đại tạo sức lan tỏa rộng rãi. Theo đó, phần lễ bao gồm: giỗ Đức Quốc Tổ Lạc Long Quân và dâng hương tưởng niệm Tổ Mẫu Âu Cơ ngày 25/4/2023 (ngày 6/3 năm Quý Mão); lễ giỗ Tổ Hùng Vương và dâng hoa tại bức phù điêu "Bác Hồ nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn quân tiên phong" ngày 29/4/2023 (ngày 10/3 năm Quý Mão); lễ dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng của các huyện, thành, thị trong tỉnh Phú Thọ, các địa phương, các tổ chức và của cộng đồng từ ngày 20/4 - 29/4/2023 (từ ngày 1/3 - 10/3 năm Quý Mão). Phần hội gồm nhiều hoạt động đặc sắc, độc đáo với trọng tâm là tuần văn hóa - du lịch Đất Tổ: Khai mạc "Lễ hội Đền Hùng và tuần văn hóa - du lịch Đất Tổ năm 2023" và "Tuần lễ di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh" vào ngày 21/4/2023 (ngày 2/3 âm lịch) tại Quảng trường Hùng Vương thành phố Việt Trì với chương trình nghệ thuật chào mừng cùng các hoạt

động trình diễn di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh; hội thảo quốc tế "Diễn đàn du lịch, văn hóa, di sản và sự phát triển bền vững Việt Nam" tại trung tâm hội nghị tỉnh Phú Thọ; giải bơi chải và trình diễn ván chèo đứng trên hồ công viên Văn Lang; giải bóng đá cúp Hùng Vương; giải bóng chuyên các đội mạnh toàn quốc tranh cúp Hùng Vương; hội chợ du lịch Tây Bắc năm 2023 tại khu vực ngã 5 đền Giếng - khu di tích lịch sử Đền Hùng; hội chợ triển lãm thương mại công thương vùng Đông Bắc - Phú Thọ năm 2023 tại khuôn viên sân vận động Bảo Đà - thành phố Việt Trì; liên hoan văn hóa ẩm thực Đất Tổ tại khu dịch vụ ngã 5 đền Giếng - khu di tích lịch sử Đền Hùng; hội trại văn hóa và liên hoan văn nghệ quần chúng phục vụ Giỗ Tổ Hùng Vương tại khu núi Phú Bình - khu di tích lịch sử Đền Hùng... Cùng với đó, trong khuôn khổ lễ hội còn diễn ra các hoạt động: Triển lãm "Di sản văn hóa, du lịch các vùng kinh đô Việt Nam"; trưng bày tư liệu, hiện vật về lễ hội và tín ngưỡng thời đại Hùng Vương; triển lãm ảnh nghệ thuật với chủ đề "Quê hương, con người Phú Thọ"; chương trình "Hát xoan làng cổ" phục vụ khách du lịch; biểu diễn múa rối nước; trình diễn đâm đuống, đánh trống đồng; hội thi gói nấu bánh chưng, giã bánh giầy; lễ hội áo dài trẻ em Việt Nam "Hướng về nguồn cội"; trình diễn trang phục áo dài dân tộc Việt Nam; thi đấu các môn thể thao truyền thống; giải đua xe đạp phong trào các câu lạc bộ Việt Trì mở rộng; tổ chức đoàn famtrip "Hành trình du lịch sắc màu Trung du"...

Tự hào là "con trường tạo lệ", nơi Vua Tổ chọn đất đóng đô, tỉnh Phú Thọ đã và đang tập trung huy động các nguồn lực, gấp rút hoàn thành công tác chuẩn bị, bảo đảm các điều kiện tốt nhất cho lễ hội.

Trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của tỉnh, đồng thời là không gian chính diễn ra lễ Giỗ Tổ Hùng Vương và tuần văn hóa - du lịch Đất Tổ năm 2023, những ngày này, khắp các xã, phường trên địa bàn thành phố Việt Trì đang nhận nhiệm vụ các hoạt động chuẩn bị cho ngày lễ trọng. Bà Nguyễn Thu Hiền, Phó Chủ tịch UBND

thành phố Việt Trì khẳng định: Thiết thực quảng bá hình ảnh thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc, chúng tôi đã tập trung huy động sự vào cuộc với quyết tâm, tinh thần trách nhiệm cao của cả hệ thống chính trị, các cấp, ngành, địa phương, đơn vị và đông đảo người dân trên địa bàn. Cùng với các hoạt động do tỉnh tổ chức, trong phần lễ, thành phố Việt Trì tổ chức lễ dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng vào ngày mùng 1 tháng 3 năm Quý Mão, tổ chức lễ dâng hương tại các di tích thờ Hùng Vương và các danh tướng thời Hùng Vương vào ngày mùng 10/3 năm Quý Mão tại các phường, xã nơi có di tích thờ Hùng Vương và các danh tướng thời Hùng Vương. Cùng với đó, thành phố tiếp tục vận động các gia đình làm "Mâm cỗ tri ân" trong dịp Giỗ Tổ Hùng Vương Quý Mão 2023. Trong phần hội, thành phố tổ chức giải bơi chải Việt Trì mở rộng trên hồ công viên Văn Lang; chương trình âm nhạc đường phố "Việt Trì livemusic"; trình diễn hát xoan làng cổ tại các di tích đình An Thái, đình Thét, miếu Lãi Lèn, đình Hùng Lô. Đặc biệt, trong dịp lễ hội năm nay, thành phố tổ chức trình diễn trang phục áo dài và xác lập kỷ lục "Non sông gấm vóc" với nội dung: trình diễn bộ sưu tập áo dài và xác lập các kỷ lục Guinness Việt Nam: Áo dài "Non sông gấm vóc" dài nhất Việt Nam với chiều dài 178m bằng chiều dài cầu đi bộ; cung đường trình diễn dài nhất Việt Nam hơn 500m; số lượng người mặc áo dài tham dự sự kiện văn hóa, nghệ thuật đông nhất Việt Nam (dự kiến khoảng 4.000 người) vào ngày 22/4/2023 (ngày mùng 3 tháng 3 năm Quý Mão) tại hồ công viên Văn Lang...

Tiếp tục khẳng định quyết tâm xây dựng lễ hội Đền Hùng là lễ hội mẫu mực của cả nước, ông Hồ Đại Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Tổ chức lễ Giỗ Tổ Hùng Vương và tuần lễ văn hóa - du lịch Đất Tổ năm 2023 cho biết: Sau ba năm ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 khiến nhiều hoạt động bị thu hẹp, Giỗ Tổ Hùng Vương - lễ hội Đền Hùng năm nay đang gấp rút được triển khai với nhiều điểm mới hấp dẫn, qua đó sẵn sàng đáp ứng nhu cầu hành hương về nguồn cội của đồng bào trên mọi miền đất nước và kiều bào ta ở nước ngoài. Với mục tiêu tổ chức ngày càng tốt hơn các hoạt động của lễ hội, nhằm gìn giữ bản sắc truyền thống, tạo ấn tượng đẹp với đồng bào, du khách về với Đất Tổ, tỉnh đã chủ động triển khai đồng bộ, hữu hiệu nhiều hoạt động bảo đảm phần lễ được tổ chức trang nghiêm, trọng thể, mang tính cộng đồng, văn minh, tiết kiệm, giáo dục truyền thống hướng về cội nguồn. Các hoạt động phần hội gắn kết chặt chẽ với du lịch, tạo thành các chuỗi hoạt động tuần văn hóa - du lịch, thể hiện bản sắc văn hóa độc đáo vùng Đất Tổ, tạo sức hấp dẫn, thu hút khách du lịch, quảng bá rộng rãi tiềm năng, thế mạnh tài nguyên du lịch văn hóa Phú Thọ. Tỉnh đã huy động cao nhất các nguồn lực xã hội hóa bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đồng bào và du khách thập phương...

Đền Hùng hội mở, hành hương về non thiêng Nghĩa Lĩnh thành kính thắp nén tâm nhang tri ân công đức Vua Tổ và các bậc tiền nhân đã có công dựng nước, mỗi con Lạc cháu Hồng lắng đọng trong tâm khảm niềm tự hào nguồn cội, tự tôn dân tộc để thêm niềm tin, trách nhiệm với di sản cha ông đã trao truyền.

Trăn trở xây dựng thương hiệu cơm Thanh Hương

■ QUỲNH LƯU

Mỗi năm, làng nghề truyền thống Thanh Hương (xã Đông Thanh, huyện Vũ Thư) cung cấp ra thị trường trong nước 2.000 - 3.000 tấn cơm với chất lượng sản phẩm được đánh giá sánh ngang cơm làng Vòng (Hà Nội). Thế nhưng, đến nay, hầu hết người tiêu dùng không biết đến đặc sản cơm Thanh Hương. Xây dựng thương hiệu riêng cho hạt cơm của làng là ước mơ, trăn trở của người dân nơi đây.



Phải “núp bóng” thương hiệu khác

Mỗi ngày, gia đình ông Hoàng Đình Nhân, thôn Thanh Hương 1, xã Đông Thanh sản xuất và thu mua 5 - 6 tạ cơm. Mỗi mẻ cơm làm xong, được gia đình ông Nhân đóng thành bao tải từ 50 - 60kg/bao, không có nhãn mác, bao bì, cung cấp cho các đại lý, cơ sở sản xuất cơm, bánh cơm nổi tiếng ở tỉnh ngoài với giá thành rất thấp. Ông Nhân buồn rầu chia sẻ: Về chất lượng, cơm Thanh Hương không hề thua kém cơm của các vùng nổi tiếng như cơm làng Vòng, cơm Tú Lệ nhưng do không có thương hiệu nên cơm của chúng tôi bị cạnh tranh, ép giá gay gắt. Chất lượng ngang nhau nhưng giá bán của cơm Tú Lệ đắt gấp 3 - 4 lần, cơm làng Vòng đắt gấp 8 - 10 lần so với cơm Thanh Hương.

Không xây dựng được thương hiệu còn khiến làng nghề Thanh Hương gặp khó khăn, thậm chí phải “mượn danh”, “núp bóng” các thương hiệu cơm nổi tiếng khác để tiêu thụ sản phẩm. Anh Lưu Đức Bình, thôn Thanh Hương 3, xã Đông Thanh chia sẻ: Thực tế từ trước đến nay, chúng tôi chỉ quan tâm đến việc làm sao sản xuất ra chất lượng cơm ngon nhất, sản lượng cơm nhiều nhất, chứ chưa quan tâm đến việc xây dựng thương hiệu sản phẩm. Nhưng hiện nay, vai trò của thương hiệu đối với sản phẩm rất lớn. Vì không có thương hiệu nên khi nói cơm Thanh Hương thì khách hàng lại chưa đủ tin tưởng, không mua, không chuộng, hoặc ép giá sản phẩm, chính vì thế một số hộ làm cơm ở Thanh Hương phải “mượn danh” các thương hiệu cơm nổi tiếng khác mới tiêu thụ được sản phẩm. Rõ ràng hạt cơm do chính tay mình làm ra mà cứ phải nói là cơm nơi này, nơi khác để tiêu thụ, chúng tôi rất xót xa.

Bị ép giá, giảm giá trị, khó tiêu thụ sản phẩm, từ đó ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động, hiệu quả sản xuất của nghề và phát triển làng nghề theo hướng bền vững là những tác động lớn mà làng nghề sản xuất cơm ở Thanh Hương gặp phải khi không xây dựng được thương hiệu mạnh trên thị trường.

Trăn trở xây dựng thương hiệu

“Xây dựng được thương hiệu cho hạt cơm của làng nổi tiếng như cơm làng Vòng, cơm Tú Lệ là khao khát, ước mơ không chỉ của riêng tôi mà của người làm cơm Thanh Hương từ nhiều năm nay. Tôi luôn mong chờ một ngày gần đây, cơm Thanh Hương sẽ có một thương hiệu



Xây dựng thương hiệu sẽ giúp cơm Thanh Hương (xã Đông Thanh, huyện Vũ Thư) nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

chính thức để chúng tôi có thể tự tin giới thiệu với khách hàng trong cả nước về đặc sản của làng nghề truyền thống hơn 100 năm tuổi của quê mình” - chị Lương Thị Phương, thôn Thanh Hương 2, xã Đông Thanh chia sẻ.

Anh Lưu Đức Bình cho biết thêm: Khi thương hiệu đủ mạnh, chúng tôi sẽ không

cần phải “mượn danh” các thương hiệu cơm khác hoặc qua khâu trung gian để tiêu thụ sản phẩm, mà có thể bán trực tiếp đến tay người tiêu dùng, như vậy giá trị hạt cơm sẽ được nâng lên, tiêu thụ thuận lợi hơn, thu nhập của người lao động và cơ sở sản xuất cơm gia truyền cũng được nâng lên.



Gia đình ông Hoàng Đình Nhân, thôn Thanh Hương 1 (xã Đông Thanh) đăng ký tham gia chương trình OCOP nhằm từng bước xây dựng thương hiệu cho cơm Thanh Hương.

Mặc dù hiểu ý nghĩa của việc xây dựng thương hiệu và có mong muốn xây dựng thương hiệu cho hạt cơm của làng nhưng những năm qua, người làng nghề Thanh Hương vẫn phát triển sản xuất cơm theo hướng tự phát, “mạnh ai người ấy làm” và chưa thực sự quyết liệt trong việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm cơm của làng. Thậm chí, một số người có tư duy “mượn danh” cũng được, miễn là tiêu thụ được sản phẩm. Những hộ có mong muốn thì không biết bắt đầu từ đâu, làm như thế nào để xây dựng thương hiệu cho cơm quê hương.

Gia đình ông Hoàng Đình Nhân hiện là hộ duy nhất của xã mạnh dạn đăng ký và thực hiện các quy trình, tiêu chuẩn để đưa cơm truyền thống của gia đình trở thành sản phẩm OCOP. “Đây cũng là một cách hiệu quả để chúng tôi quảng bá hình ảnh, từng bước xây dựng thương hiệu cơm Thanh Hương trên thị trường” - ông Nhân cho biết.

Làng nghề sản xuất cơm Thanh Hương, xã Đông Thanh có từ hơn 100 năm trước. Hiện xã có hơn 40 hộ sản xuất, kinh doanh cơm, cung cấp ra thị trường từ 2.000 - 3.000 tấn cơm mỗi năm. Sản lượng lớn, tuy nhiên do phát triển sản xuất theo hướng tự phát, chưa chú trọng quảng bá hình ảnh nên đặc sản cơm Thanh Hương chưa xây dựng được thương hiệu mạnh trên thị trường, gây khó khăn, thiệt thòi cho người sản xuất. Ông Phạm Ngọc Thức, Chủ tịch UBND xã Đông Thanh cho biết, để xây dựng được thương hiệu cơm Thanh Hương, xã có chủ trương tập hợp, liên kết các hộ làm cơm tại địa phương để thảo luận, bàn bạc, tìm các giải pháp hiệu quả để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh sản phẩm cơm đặc sản của làng nghề. Xã cũng sẽ khảo sát, vận động các cơ sở sản xuất đầu tư máy móc, hiện đại hóa quy trình sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng sức cạnh tranh của cơm Thanh Hương trên thị trường. Đặc biệt, vận động các hộ ghi tên thương hiệu làng nghề trên các bao bì sản phẩm trước khi xuất ra thị trường. Xã khuyến khích, hỗ trợ các hộ tham gia chương trình OCOP, thông qua đó sẽ khẳng định chất lượng, quảng bá hình ảnh sản phẩm cơm của địa phương.

Xây dựng được thương hiệu sẽ giúp cơm Thanh Hương nâng cao giá trị, mở rộng được thị trường tiêu thụ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh cơm, đồng thời phát triển làng nghề truyền thống theo hướng bền vững.



Chùa Keo (xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư).



NHẬN DIỆN TRUYỀN THỐNG huyện Vũ Thư

■ NGUYỄN THANH
Vũ Quý, Kiến Xương

Huyện Vũ Thư được thành lập ngày 17/6/1969, trên cơ sở sáp nhập huyện Thư Trì và một phần huyện Vũ Tiên. Từ xa xưa, các thế hệ cư dân tứ trấn từng vẫn lưu truyền câu phương ngữ: “Thứ nhất Thư Trì, thứ nhì Vũ Tiên” chính là để nói sự “nhất, nhì” về truyền thống văn vật, văn hiến của hai huyện này. Trải đã hàng nghìn năm, nhân tài, vật lực của Thư Trì - Vũ Tiên đời nối đời đời dào, hưng thịnh; triều đại nào cũng có anh tài, tuấn kiệt được sử xanh lưu truyền.

Vào thời Lý (thế kỷ XI - XII), huyện Thư Trì còn tên là huyện Bồng Điền vì huyện lỵ đặt tại hương Bồng Điền. Cũng tương tự như vậy, vào thuở ấy huyện Vũ Tiên vốn đặt lỵ sở ở hương Kỳ Bố nên còn gọi là huyện Bố. Trải ngàn năm, địa dư, duyên cách, tên gọi của các làng xã của hai huyện này đã bao phen thay đổi nhưng địa danh Thư Trì và Vũ Tiên thì trường tồn đến khi huyện Vũ Thư được thành lập.

Từ thế kỷ X trở lại đây, sử sách đã lưu danh nhiều địa danh của Vũ Thư như những điển hình về thâm canh lúa. Vào thế kỷ XI, các bậc vua anh minh đầu triều Lý đã về vùng Bó Hải khẩn cày ruộng tịch điền để khuyến khích nông tang. Đất đai của Bó Hải khẩn thuở ấy nay thuộc địa phận Vũ Thư và thành phố Thái Bình.

Trải hàng chục thế kỷ, đến thời đại Hồ Chí Minh, Vũ Thư vẫn là một điển hình thâm canh lúa nước. Những năm kháng chiến chống Mỹ, Vũ Thư có Tân Phong đạt năng suất lúa dẫn đầu miền Bắc để đến cuối năm 1966, Thư Trì cùng Vũ Tiên đứng trong top đầu của 10/13 huyện thị của Thái Bình giành “Bảng vàng năm tấn”. Và, diệu kỳ thay, vào ngày cuối cùng của năm 1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về mừng công với quê hương năm tấn

Thái Bình. Nơi Bác Hồ dùng chân để chung vui với Thái Bình cũng chính thuộc miền quê các vua triều Lý đã về cày ruộng làm lễ tịch điền.

Kinh tế lúa nước phát triển thì nghề thủ công truyền thống cũng được mở mang. Vũ Thư đã có những làng nghề thủ công được “dân biết mặt, nước biết tên” như làng dệt lụa Bộ La, làng gốm Thanh Hương, làng thêu Minh Lãng, làng đan nghề Cọi Khê... Nếu như vào những thập niên đầu thế kỷ XX, lụa Bộ La đã được nhiều nước Tây Âu ưa dùng thông qua việc bày bán ở hội chợ Pari (Pháp) thì đến thập niên cuối thế kỷ XX, hàng thêu ren xuất khẩu của Minh Lãng lại được nhiều châu lục biết đến và ưa chuộng.

Từ đầu thế kỷ XI, khi Phật giáo đang giữ vai trò trọng yếu trong đời sống chính trị thì vùng đất Vũ Thư từng là nơi hội tụ của các vị quốc sư triều Lý như Dương Không Lộ, Nguyễn Minh Không, Đỗ Đò, Đỗ Pháp Thuận, Từ Đạo Hạnh... Trải 10 thế kỷ qua, dấu chân tu hành của các vị danh sư triều Lý còn in đậm ở những ngôi chùa nổi tiếng của Vũ Thư như chùa Keo, chùa Phương Vũ, chùa Hội... Đó cũng là một trong những duyên cớ để các làng xã của Vũ Thư sớm có một hệ thống chùa chiền đậm đặc và những thiết chế tín

ngưỡng, tôn giáo được xây dựng với quy mô hoành tráng mà chùa Keo là một biểu tượng vĩnh hằng.

Về truyền thống học hành, khoa cử thì Vũ Thư cũng có khá nhiều những điển hình tiêu biểu. Trải gần nghìn năm khoa cử Nho học, vùng đất tỉnh Thái Bình ngày nay có xấp xỉ 120 người thi đỗ đại khoa (từ Phó bảng, Tiến sĩ đến Trạng nguyên) thì huyện Vũ Thư có 25 vị, được khẳng định là vùng quê có học phong nổi trội truyền đời. Làng Ngoại Lãng nay thuộc xã Song Lãng, là một trong những làng khoa bảng nổi tiếng của Việt Nam với nhiều dòng họ khoa danh kế thế. Làng Hoàng Xá, xã Nguyên Xá; làng An Đẽ, xã Hiệp Hòa; làng Dũng Nghĩa, xã Duy Nhất; làng Thuận An, xã Việt Thuận... cũng là những làng khoa bảng từng có nhiều nhà nho được lưu danh.

Nhận diện về truyền thống văn hóa văn hiến của Vũ Thư không thể không nhắc đến nét đặc sắc của hơn 30 lễ hội cổ truyền với những hội lớn. Ngoài hội chùa Keo có nhiều tục đua tài thi khéo còn có thi thả diều ở hội Sáo Đền, thi cỗ chay ở hội Lạng...

Chèo cổ ở Thái Bình vốn hình thành theo thể tam giác với ba đỉnh là Hà Xá (Hưng Hà), Khuốc (Đông Hưng) và Sáo

Đền (Vũ Thư). Chèo Sáo Đền, nay thuộc xã Song An từng đã sản sinh ra nhiều thế hệ nghệ nhân, nhiều gánh chèo nổi danh tứ chiếng.

Các thế hệ cư dân Vũ Thư không chỉ cần mẫn trong lao động sản xuất, thành đạt trong học hành, tài hoa trong sáng tạo văn hóa mà còn kiên trung, bất khuất chống ngoại xâm và chống áp bức cường quyền. Trên dải đất cổ từ làng Phú Lộc xã Việt Hùng đến làng Bồng Điền xã Tân Lập có đậm đặc các di tích phụng thờ các danh tướng chống quân Đông Hán vào buổi đầu công nguyên cùng với bao huyền tích, huyền thoại còn lưu truyền.

Vào thế kỷ thứ VI, nhiều tên đất, tên người của Vũ Thư đã được lưu danh trong sử sách vì trang An Đẽ, nay thuộc địa phận hai xã Hiệp Hòa và Xuân Hòa là một căn cứ quân sự lớn, có vị thế quan trọng để Lý Bí (Lý Bôn) triển khai kế sách đánh đuổi giặc Lương lập nên nhà nước Vạn Xuân. Vào thế kỷ X, vùng đất Vũ Thư, trong đó có một số làng xã đã được sáp nhập vào thành phố Thái Bình vốn là miền đất mang tên Bó Hải đã được chọn làm nơi đặt đại bản doanh của sứ quân Trần Lâm và Đinh Bộ Lĩnh đã nung nấu, tựa dựa để khai thác sức người sức của, dẹp loạn 12 sứ quân thống nhất giang sơn lập nên nhà nước Đại Cồ Việt. Vào thế kỷ XIII, khi họ Trần giành được vương triều đã sớm chọn trai tráng của các làng xã của Thư Trì và Vũ Tiên tham gia vào các đội quân: Thiên Thuộc, Củng Thân, Thánh Dực... để làm lực lượng tin cậy bảo vệ kinh thành. Khi nhà Trần triển khai kháng chiến chống Nguyên Mông, một dải sông Hồng, sông Trà thuộc địa phận Vũ Thư đã trở thành phòng tuyến hiểm trở triển khai thế trận thủy chiến.

Lịch sử Việt Nam từng ghi nhận thế kỷ XVIII là “thế kỷ nông dân khởi nghĩa” và tôn vinh Hoàng Công Chất (? - 1767) quê làng Hoàng Xá, xã Nguyên Xá là vị lãnh tụ nông dân khởi nghĩa lớn vào bậc nhất trong lịch sử Việt Nam. Trải 30 năm (1739 - 1769), nghĩa quân Hoàng Công Chất đã từ Thái Bình tiến vào đánh chiếm Thanh - Nghệ - Tĩnh rồi tiến lên vùng Việt Bắc, Tây Bắc, được bà con các dân tộc ít người tôn xưng là “ông Chúa bản mường”. Đầu thế kỷ XIX, cuộc khởi nghĩa do “vua Ba Vành” ở làng Minh Giám có mẹ là người làng Cọi, vào thuở ấy cả hai làng đều thuộc huyện Vũ Tiên. Cuộc khởi nghĩa này đã diễn ra quyết liệt trên diện rộng thuộc nhiều tỉnh ở vùng duyên hải Bắc Bộ, kéo dài suốt 16 năm (1811 - 1827) với nhiều thành lũy được xây dựng tại các xã Vũ Hội, Việt Thuận, Vũ Tiến, Duy Nhất và nhiều trận chiến đẫm máu đã diễn ra tại địa bàn Vũ Thư.

Từ khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam vào năm 1858 trở đi, trái đàng đẵng hơn nửa thế kỷ trước khi có Đảng, các thế hệ cư dân Vũ Thư đã bền bỉ, quật cường chống Pháp gắn liền với tên tuổi của Tiến sĩ Doãn Khuê (Song Lãng), Nguyễn Doãn Cử (Duy Nhất), Đốc Phước (Hồng Lý), Hiệp Vời (Vũ Hội), Phạm Tư Trực (Nguyên Xá)... Đó chính là tiền đề để Vũ Thư sớm trở thành miền đất uơm gieo và phát triển những hạt mầm cộng sản do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trao truyền về và sớm ra đời chi bộ cộng sản mang tên Thư - Vũ. Dưới cờ Đảng quang vinh, nhiều người con ưu tú của Vũ Thư đã thành danh, có những người đã được khắc ghi tên tuổi vào sử xanh và trở thành những nhân vật lịch sử được nhiều nước trên thế giới biết đến mà trường hợp ông cố vấn Vũ Ngọc Nhạ quê làng Cọi Khê là một trong những điển hình.

Trong chừng mực nào đó, việc phác họa những nét đặc trưng về truyền thống văn hóa, văn hiến của vùng đất Vũ Thư cũng có thể giúp cho việc nhận diện về người Thái Bình - đất Thái Bình thêm toàn diện và sâu sắc hơn.

Thoi tình dệt lụa hương thu

■ ĐỖ LÂM HÀ
Thành phố Thái Bình

Nhà giáo Vũ Đức Bình sinh ngày 10/6/1948 tại xã Dương Hồng Thủy (Thái Thụy). Năm 1966 học khoa Anh văn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, năm 1968 nhập ngũ Quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 1974 ra quân, trở lại học tiếp sư phạm. Với tấm bằng cử nhân văn khoa, năm 1977 ông về dạy học tại Trường THPT Thái Phúc và Trường THPT Nguyễn Đức Cảnh. Năm 2008 nghỉ hưu và là hội viên Câu lạc bộ thơ nhạc Chiêu Thu tại thành phố Thái Bình. Nhân kỷ niệm 48 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4, trân trọng giới thiệu tập thơ đầu tay "Hương thu" của cựu chiến binh, nhà giáo Vũ Đức Bình cùng bạn đọc.

"Hương thu", thơ của cái tình, cái đẹp được dệt lên từ tâm hồn Vũ Đức Bình - một cựu chiến binh thời chống Mỹ cứu nước, một dịch giả Anh ngữ, một nhà giáo: "Anh say đắm một mùa yêu đẹp lắm/Vương lung linh trong đôi mắt biết cười/Và chẳng tin màu vàng kia sẽ vội/Chỉ thì thầm cất tiếng gọi - Thu ơi" (bìa 4). Thế giới thơ Vũ Đức Bình là trữ tình, nuôi thơ bằng sự kiện tâm hồn, nhuộm màu lãng mạn: "Trăng vàng rót xuống vẫn thơ/Giọt đời lóng lánh bên bờ nhân gian" (Trăng vàng, trang 87). Giọt đời chốn nhân gian ân tình, trong sáng đã dâng tràn lên trang thơ "Hương thu".

"Hương thu" được dệt lên bằng 162 bài thơ, 1 bài ký và 3 bản nhạc với chủ đề Bốn mùa, Kỷ niệm, Giao lưu - một chân dung thơ đẹp của thi nhân: "Để sớm sương cài tươi nét hạnh/Cho ngày gió quyên ngát tình xanh/Hôm hòa khúc nhạc sao xòe cánh/Buổi vịnh bài thơ lộc trời nhành" (Nhớ nhé em, trang 183). Chao ơi! Tiếng đàn, nhạc phổ thơ ông cất lên để rung động đến vũ trụ thiên hà (sao xòe cánh), tiếng thơ ông ngân lên thì cỏ cây tự đơm chồi nảy lộc (lộc trời nhành). Phép tu từ mức ấy đã xứng bút pháp chuyên nghiệp để tôn vinh thơ nhạc trên thi đàn quê hương.

Thơ bốn mùa trong "Hương thu" - nhà thơ không tả về khí âm dương ngũ hành không gian đất trời, sắc màu cỏ cây non nước như thường tình thi ca kim cổ mà bút thơ ông nghiêng về cảm xúc tự tâm hồn trước cảnh sắc vũ trụ thiên nhiên của từng mùa mà thăng hoa, sáng tạo nên câu chữ thơ. Thơ về mùa xuân: "Mưa rơi trên tay nhỏ/Một mùa xuân yêu thương/Mua thấm qua lời hẹn/Ngày ấy lòng vẫn vương" (Mưa rơi, trang 23). Chỉ có mưa xuân mới thấm qua lời hẹn cho lòng vẫn vương. Đọc chậm câu thơ này ta thấy sự tinh tế, trong sáng, đặc sắc lối thơ của nhà giáo Vũ Đức Bình. Chữ thấm là mắt của bài thơ xuân. Thơ về mùa hạ: "Nắng gọi trăng treo chiếu xế bóng/Mưa dồn nước chảy sớm ven bờ/Giao mùa hạ biệt làn ngâu tới/Ô thước lệ sâu lã chã rơi" (Giao mùa, trang 42). Mùa hạ thường có mưa và "Bão dập tan tác chim muông/Cây xanh đổ nát người không còn nhà/Ngôi trường đang độ trở hoa/Biển thành đồng rác trẻ già đau thương/Nước dâng ngập trắng

ruộng nương/Lúa thoi thóp khấn trời thương từng giờ" (Thảm họa, trang 46). Nhà thơ đã mượn tiết mùa hạ để cảnh báo nạn thiên tai trên đất nước ta và nhấn thêm truyền thống tình đồng bào trong lúc hoạn nạn: "Lá lành lá rách bọc nhau cơ hàn" để vượt qua cơn bão tố. Thơ của nhà giáo Vũ Đức Bình lấy vị nhân sinh lập ý "Trăng vàng rót xuống trang thơ/Giọt đời lóng lánh bên bờ nhân gian" (Trăng vàng, trang 87) là như thế. Thơ về mùa thu: "Thu đi lòng những tái tê/Ai mang trăng mật gửi về lối xưa/Thu thương người thua trăng tà" (Chờ thu, trang 41). Một tâm trạng buồn trước cảnh sắc mùa thu được dệt lên câu thơ có: âm thanh xào xạc của gió, có hình ảnh giậu thưa cuối vườn và mảnh trăng tà... đêm thu. Có lẽ mùa thu với nhà giáo Vũ Đức Bình mang nhiều kỷ niệm. Với chủ đề này, trong "Hương thu" xuất hiện nhiều bài thơ hay về mùa thu. Và nhà thơ đã mượn cảnh sắc mùa thu để gửi tâm tư bằng những ngôn từ đặc địa. Mùa thu đã đem đến sức cảm, sức gọi cho Vũ Đức Bình dệt tâm tư mình vào thơ. Thơ về mùa đông: "Ai còn réo réo tiếng tơ/Giữa đêm thanh vắng càng ngơ ngẩn lòng/Một mình với mảnh sầu đông/Lẻ loi nơi chốn cô phòng quạnh hiu" (Đêm đông, trang 28). Như nhà thơ Lương Hữu cảm nhận "Nghìn anh thi sĩ buồn lâu cả nghìn", nay với nhà giáo, nhà thơ Vũ Đức Bình cũng không ngoại lệ.

Thơ kỷ niệm và giao lưu trong "Hương thu" chiếm đến bốn phần năm trang thi phẩm. Phần thơ này được khai thác vào nhiều đề tài cuộc sống. Nhiều nhất là thơ độc thoại, tự sự của tác giả về gia đình, mối tình đầu, những sự kiện bất gặp trên mỗi bước đường đời từ ấu thơ, trong chiến tranh, trong hòa bình của nhà thơ. Đọc thơ Vũ Đức Bình ta gần như không chạm đến thế sự, đến phản biện xã hội... nên tâm hồn thoải mái, nhẹ nhàng trước cái ân nghĩa và cái đẹp của trang thơ. Nơi phòng văn tĩnh lặng, đêm đêm nhà giáo Vũ Đức Bình hoài niệm dệt thơ: "Tiếng gà cầm canh cho sự bình yên/Bếp nhà ai quên cái mùi nhùi giữ lửa/Mùi khói rom nao lòng thương nhớ.../Đất em đi lối vòng qua giấc ngủ/Thu thương tiếng gọi/Dấu đó là lối cũ/Em vẫn thêm một chút ở bên kia/Biên giới mỏng.../Khi giao nhau đường mập

mờ chua tó/Câu thơ ôm em vào lòng và võ/Để thêm nhiều câu chữ thúc thâu đêm" (Trăm mặc, trang 88 - 89). Đọc đến những dòng thơ viết ra từ tâm huyết này của nhà giáo Vũ Đức Bình tôi càng nâng niu trân trọng từng câu chữ ở "Hương thu".

Thơ kỷ niệm về gia đình, các nhân vật trong thơ là nguyên mẫu người thân của tác giả. Lúc Vũ Đức Bình mới bốn tuổi, năm 1952 giặc Pháp tràn về, chúng đã giết người cha thân yêu của ông. Thân mẫu kể lại "Con ơi giặc bắn cha rồi/Tiếng kêu dậy đất xé trời khổ đau/Đào hoa ủ rũ bạc màu/En ngồi chia cánh âu sầu bên sông/Sáu con than khóc nát lòng/Sớm xuân hóa cảnh đêm đông lụi tàn" (Cha ơi, trang 130). Không cần giải mã, lời thơ chân mộc tự nó đã lên án tội ác chiến tranh xâm lược, của kẻ đến xâm lược nước ta. Thơ về người mẹ thân thương: "Vi con mẹ gắng dưỡng nuôi thành/Chẳng ngại mưa dầm gió trở quanh/Gội nắng thân gầy bên đất cứng/Dám sương tháng rộng giữa đông manh" (Bao la lòng mẹ, trang 180). Ai từng đến và sống nơi miền đất nhiễm chua mặn Thái Thụy, quê sinh ra và nuôi dưỡng nhà thơ mới thấu hiểu từ đất cứng và gió trở quanh với đông manh trong bài thơ này.

Thơ kỷ niệm về cuộc chiến tranh vệ quốc của dân tộc mà chính tác giả là người trực tiếp cầm súng ra trận chống Mỹ cứu nước cho giang sơn thu về một mối, nước nhà được độc lập. Sinh viên Vũ Đức Bình đã "Xếp bút nghiên" (1968) từ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội gia nhập Quân đội nhân dân Việt Nam đi kháng chiến: "Chính nơi đây cuối mùa thu năm ấy/Ư trong tim bao kỷ niệm đây vui/Buổi chia tay mỗi đứa một nơi/Giảng đường và chiến trường đôi ngã/Đã qua rồi bao lần rụng lá/Heo may về lay động những hàng cây" (Chia tay, trang 58). Từ ấy: "Đời trai đổi mặt những thương tàn.../Dạ vừng như đồng dẫu nguy nan.../Mà lưu luyến mãi tình dân tộc/Một thuở oai hùng... mãi tiếng thơm" (Anh hùng thời chiến, trang 91).

Thơ còn khai thác sâu sắc về đề tài tình yêu lứa đôi, thơ triết minh chiêm nghiệm, thơ về thơ... dành bạn đọc thưởng thức về góc riêng đời của thi nhân tác giả "Hương thu": "Ừ men đời chút hương mơ/Rót đầy thương nhớ ngập bờ môi ngoan/Chén



"Hương thu" - tập thơ của Vũ Đức Bình.

xuân nghiêng ngả mắt vàng/Ngắm vào ta những nông nân tình ơi" (Chén xuân, trang 141).

Thật bất ngờ và thú vị, khi sắp khép hương thu lại thì xuất hiện thi bút ký "Phi công Mỹ John McCain" (trang 184 - 189) của Vũ Đức Bình. Thời gian trong quân ngũ, nhà thơ Vũ Đức Bình được Quân đội giao cho làm quản giáo phi công Mỹ tại nhà giam Hỏa Lò từ 1969 - 1973. Trong quá trình quản giáo, nhà thơ đã trực tiếp tiếp xúc và dẫn dụ cho người phi công này cải tạo tốt, hiểu về nguồn cội con người và văn hóa Việt Nam. Ngày 26/10/1967, máy bay của tù binh này bị quân ta bắn hạ, hẳn bị thương, rơi xuống hồ Trúc Bạch (Hà Nội) và bị bắt. Hẳn là con của một tướng Mỹ bốn sao Đô đốc hạm đội Thái Bình Dương thuộc hải quân Mỹ. Đến ngày 14/3/1972, Thiếu tá tù binh John McCain được Nhà nước ta khoan hồng trao trả cho về nước. "Ông McCain rời quân ngũ với hàm Đại tá và bắt đầu cuộc đời chính trị.../Ông McCain là Thượng nghị sĩ năm 1992, 1998, 2004. Ông ra tranh cử Tổng thống Mỹ nhưng thua ông George Bush năm 2002 và lại thua ông Barack Obama vào năm 2006... Ông McCain đã hoạt động rất tích cực để bình thường hóa quan hệ Mỹ - Việt Nam và mong muốn hợp tác toàn diện giữa hai nước" (trang 188 - 189). Qua thiên hồi ký này thấy thơ và đời của thi nhân Vũ Đức Bình là một chân dung đẹp.

Thường tình trên thi đàn hay từ điển văn học dùng từ: viết thơ, làm thơ, sáng tác thơ... Nhưng nhà giáo, nhà thơ Vũ Đức Bình dùng từ riêng cho mình là Dệt thơ. Tầm chín rớt sợi tơ lòng dệt nên tổ kén vàng để con người ươm tơ dệt lụa may xiêm áo đẹp cho đời. Mẹ ta se chỉ suốt thoi dệt nên những tấm lụa tạo ra nền văn hóa trang phục áo dài đặc sắc của dân tộc. Hôm nay, Vũ Đức Bình chất gạn ra từ tâm huyết những con chữ tinh hoa, dùng ngòi bút làm con thoi dệt thành tấm thơ lụa "Hương thu".





RAU MỒNG TOI VÀ TÁC DỤNG CHỮA BỆNH AI NÊN KIÈNG KHÔNG ĂN RAU MỒNG TOI?

■ *Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC*

RAU MỒNG TOI VÀ TÁC DỤNG CHỮA BỆNH

- Nếu ai gọi mồng toi là một vị thuốc thì hơi quá quan trọng, nhưng mồng toi không chỉ là một món ăn đơn thuần mà còn có tác dụng nhiều trong việc chữa bệnh, chỉ có điều là ta vô tình không để ý mà thôi.

Mồng toi rất mát, đặc biệt vào mùa hè nóng nực, nó được xem như thứ rau không thể vắng mặt trong bữa cơm gia đình kể cả sang hè, thậm chí tiệc tùng thì mồng toi cũng được xếp hạng vào top tam (nhất, nhì, ba).

Theo đông y, mồng toi có tính mát, hơi lạnh (hàn), vị ngọt hơi chua, không độc, đi vào 5 kinh tâm, can, tì, vị, đại tràng; giúp lợi tiểu, nhuận trường, tán nhiệt, giải độc, làm đẹp da, trị rôm sảy, mụn nhọt.

- Một số bài thuốc từ mồng toi:

+ Trị táo bón: Nấu rau mồng toi ăn hàng ngày, có tác dụng nhuận tràng rất tốt và chống táo bón.

+ Trị mụn nhọt: Lấy lá mồng toi, rửa sạch, giã nhuyễn sau đó đắp lên mụn nhọt sẽ khiến mụn nhọt nhanh chóng lặn đi.

+ Chữa bệnh trĩ: Lấy lá mồng toi non giã kèm thêm vài hạt muối, đắp vào búi trĩ, cố định bằng gạc sạch sẽ giúp chống viêm, đỡ khô rát và búi trĩ co lên đáng kể.

+ Chữa say nắng: Giã lá mồng toi rồi đắp vào trán sẽ giúp giảm nhiệt, bệnh nhân say nắng sẽ nhanh chóng phục hồi sức khỏe.

+ Chữa nám, thâm da: Lấy lá mồng toi rửa thật sạch, giã nhuyễn, sau đó đắp lên vùng da nám một vài giờ, làm nhiều lần sẽ giúp da giảm thâm, nám dần.

+ Chữa yếu sinh lý: Mồng toi, rau ngót, rau má đem nấu với lòng gà hoặc lòng vịt ăn tuần 2 - 3 lần, giúp cải thiện sinh lý nam giới.

- Theo tây y, mồng toi có nhiều chất dinh dưỡng bởi 1/2 bát canh rau mồng toi sau khi nấu chín cung cấp đủ lượng vitamin A, 20% lượng sắt mà cơ thể cần trong ngày nhưng không nên lạm dụng.

+ Chất nhầy pectin trong mồng toi có tác dụng nhuận tràng, trừ nhiệt thấp, giảm béo, chống béo phì, do đó loại rau



này đặc biệt thích hợp cho những người có mỡ máu, đường huyết cao, muốn giảm cân. Cụ thể là, chất nhầy pectin có khả năng hấp thụ cholesterol, khóa màng bám ở thành ruột. Từ đó cholesterol không ngấm vào máu được mà theo đường đại tiện đi ra ngoài, giúp bạn giảm cân.

+ Nước cốt của mồng toi có tác dụng làm lành các vết thương, đặc biệt là những vết thương do bỏng gây nên. Nguyên nhân là chất nhầy từ mồng toi có tác dụng làm mát, tạo lớp màng bảo vệ và làm mau lành vết thương.

+ Rau mồng toi còn có lợi cho các mẹ bầu và thai nhi nhờ chất axit folic là một trong những loại vitamin ngăn ngừa khuyết tật ống thần kinh bẩm sinh như tật nứt đốt sống.

+ Sắt cũng là dưỡng chất trong mồng toi rất có lợi cho phụ nữ mang thai. Nó cũng tham gia vào việc tạo hồng cầu, tăng cường sức khỏe tim mạch và phòng, chống ung thư.

CANH CUA, RAU ĐAY, MỒNG TOI, MUỐP

Đây là món ăn mát bổ, phù hợp nhất vào mùa hè, vào những ngày trời nóng và phù hợp với vùng có thời tiết nắng nóng nhiều.

Tất cả các nguyên liệu nấu lên bát canh cua như: mồng toi, rau đay, muống và cua đều có tính mát và lạnh (hàn).

Canh cua là món ăn phù hợp cho những người ở thể nhiệt. Tuy nhiên những người ở thể thấp hàn (lạnh) thì không nên ăn canh cua.

AI KHÔNG NÊN ĂN MỒNG TOI?

- Những người cơ thể thuộc về hàn, thấp (người lạnh, chân tay lạnh, sợ lạnh, ỉa lỏng, không thích ăn đồ mát lạnh...) thì không nên ăn mồng toi và cũng không nên ăn canh cua.

- Những người bị sỏi thận, bệnh gout không ăn rau mồng toi, càng không nên ăn canh cua: vì trong rau mồng toi chứa lượng axit oxalic, purin cao nên ăn nhiều rau

mồng toi và cua sẽ chuyển hóa thành axit uric, làm tăng nồng độ canxi oxalate trong nước tiểu, tích tụ trong cơ thể dễ gây bệnh gout, sỏi thận. Hàm lượng acid uric cao sẽ làm tăng nguy cơ bị sỏi thận và làm tăng nồng độ canxi oxalate trong nước tiểu, dẫn đến sỏi thận ngày càng to và trầm trọng.

- Những người đang bị tiêu chảy không ăn mồng toi. Vì mồng toi có tính mát, lạnh, làm nhuận tràng, do vậy nếu đang bị tiêu chảy mà ăn mồng toi thì bệnh càng nặng hơn.

- Người bị viêm loét dạ dày, đại tràng ở thể hàn thấp, không nên ăn mồng toi. Vì thể hàn tức là lạnh, mà mồng toi tính hàn nên cũng lạnh, ăn vào càng lạnh sẽ làm bệnh nặng hơn.

- Người gầy không nên ăn nhiều mồng toi. Vì mồng toi làm giảm quá trình hấp thu cholesterol tại ruột, người đã gầy mà chất béo không được hấp thu, lại bị đào thải qua phân, người sẽ càng gầy thêm.

- Tại sao có quan điểm cho rằng ăn mồng toi không tốt cho xương khớp nhưng lại có quan điểm khác ngược lại là ăn mồng toi tốt cho xương khớp?

+ Tất cả những người ở thể hàn thấp, đặc biệt là đau xương khớp do hàn (lạnh), do thấp (ẩm) thì không ăn mồng toi, sẽ càng làm cho bệnh nặng thêm.

+ Những người đau xương khớp ở thể thấp nhiệt (nóng) thì ăn mồng toi không sao cả. Nên dùng bài thuốc cổ truyền đông y sau đây: Đem chân giò hầm nhừ và cho rau mồng toi vào nấu chín cùng với chân giò hầm rồi ăn. Một tuần ăn 2 lần, rất tốt cho xương khớp.

LƯU Ý:

- Không ăn rau mồng toi nấu để qua đêm, đặc biệt là canh cua rau đay mồng toi để qua đêm, vì ăn vào dễ gây đau bụng. Trong canh rau mồng toi để lâu thì chất nitorat chuyển hóa thành chất nitorit, là một chất gây ung thư nguy hiểm.

- Không ăn mồng toi sống, hoặc mồng toi nấu chưa chín, dễ gây sỏi bụng, đau bụng.

- Rau mồng toi rất ưa chuộng chất kích thích, lá to, ngọn mập, vươn lên xanh mướt, vì vậy nên chọn mua rau ở nơi tin cậy.

- Rau mồng toi dễ trồng ngay tại sân thượng, vườn nhà, nên trồng lấy rau ăn là an toàn nhất.



Truyền ngôn rằng, thời Hùng Duệ Vương, nước ta có một vị Trưởng bộ Ái Châu tên là Hùng Thuận, năm ông 68 tuổi, lấy một bà vợ ba tên là Hoàng Thị Phúc (tục gọi Phúc Nương). Ông bà lấy nhau đã mấy năm, vào đêm 12 tháng 10 năm nọ, ông chiêm bao thấy một vị Thiên quan mũ áo chỉnh tề, tới trước mặt ông báo: “Ta vốn là Thiên sứ, thừa mệnh trời gọi ông về thiên đình có việc”. Ngay sau đó, ông không bệnh mà chết. Bà ba thương nhớ ông, ngày nào cũng ra ôm lấy mộ mà khóc. Khi bà ngủ thiếp đi, chợt mơ thấy ông báo: “Thiên đình giao ta mang tới cho bà hai vị Thiên tào, Phán quan”. Sau đó bà có mang, bị mẹ con bà cả chửi mắng đuổi đi. Mặc dù Phúc Nương cầu xin thế nào bà cả cũng không cho ở lại. Phúc Nương đành trở về quê mẹ ở huyện Chân Định (Trực Định), phủ Kiến Xương, đạo Sơn Nam (nay là huyện Kiến Xương), giữa lúc bà mang thai mãn kỳ.

Truyền ngôn, trong đêm tối, Phúc Nương đi lạc đến Thượng Khu, trang Tiên La, huyện Diên Hà, phủ Tiên Hưng, một lá đi, trong lúc “bụng mang dạ chửa” kênh càng, đi bộ ngày đêm ròng rã áo quần tả tơi, bộ dạng nhếch nhác không ai cho vào nhà, Phúc Nương nghĩ mình đã tới bước đường cùng, chợt thấy bên đường có một ngôi quán lợp tranh, bà liền vào đó trú chân. Trước ngôi quán là khu dân cư, thuộc Thượng Khu, Tiên La, có ngôi nhà dịch trạm do triều đình xây dựng. Đó là nơi chuyển tiếp “chiếu chỉ của triều đình” xuống địa phương và các bản tấu trình của cơ sở đưa lên triều đình, gọi là Dịch Đình. Tại đây có hai viên Thiên quan, lập hai đồn để bảo vệ và canh giữ ngăn ngừa giặc dã, trộm cướp. Đêm ấy, hai viên quan tổ chức hội Dịch Đình yến thực, phụ lão nhân dân Thượng Khu xã Tiên La cùng dự hội để phụ tá hai vị. Tan cuộc, hai vị đều say, nằm ngủ tại Dịch Đình đình, nhân dân cũng phải ở lại hầu hạ hai vị. Có lão ông đầu râu, tóc bạc trong làng mơ thấy binh mã âm âm kéo tới con đường trước Dịch Đình. Một cánh quân đông tới hàng trăm người, lại có một viên tướng đi thẳng tới trước, thân cao hơn một trượng, hình thù kỳ dị: đầu gà mào hoa năm màu, một tướng theo sau, thất lưng long lanh, mũ áo rực rỡ đi thẳng tới chỗ hai vị Thiên quan thì dừng bước. Hai vị Thiên quan hỏi: “Hai quan tới đây có việc gì vậy, mời ngồi”. Một vị đáp: “Tôi vốn là thần Thiên Bồng, lại do nhân dân Thượng Khu xã Tiên La phụng thờ” liền kể lại giấc mơ cho cả làng nghe. Làng liền bẩm báo lên triều đình. Truyền ngôn, vào thời vua Hùng thứ 16 (tức là Vũ Vương hoàng đế), nước ta có giặc Ô Mộc Nam Bạch Hồ Động và giặc Nam Chiếu, chúng hễ nhau vào xâm lấn kể từ Quảng Đông, Quảng Tây (thuộc Bách Việt) và các địa phương thuộc các châu của nước Nam Việt ta: Hoan Châu (Nghệ An), Ái Châu (Thanh Hóa), Bồ Chính Châu Cửu Chân, Hải Nam. Vua sai Thiên Bồng đi dẹp giặc, ông điều quân tiến về địa phận Thượng Khu, trang Tiên La, huyện Thần Khê, phủ Tiên Hưng, đạo Sơn Nam cho quân trú lại Dịch Đình đình một đêm. Nhân dân biết Thiên Bồng tới, đón chực sẵn để xin ông cho làm thần tử, có 28 người xin theo đi đánh giặc. Nguyên soái thuận cho. Ngay hôm ấy, ông hô quân tiến thẳng tới đồn giặc. Đánh một trận lớn quét sạch quân thù, bắt sống tướng giặc, chém ngay tại trận. Tất thấy ngựa voi sĩ tốt của giặc hỗn loạn tan tác hết, nơi nơi yên bình. Thiên Bồng đưa quân quay về quê nội là trang Bồng Sơn, huyện Tống Sơn. Ông băng lên đỉnh núi ngôi hồi lâu, rồi bay lên trời mà hóa (hôm đó là ngày 10 tháng 12). Vua truyền lệnh xây đền quốc tế (tức tế lễ theo nghi thức triều đình), giao phó cho thần dân trông nom. Vua lại lệnh cho lập đền

DỊCH ĐÌNH THƯỢNG KHU

■ QUANG VIỆN

Thời Hùng Vương kinh tế của đồng bằng Bắc Bộ là cấy trồng, săn bắt, đánh cá. Cũng giống như các tỉnh khác, Thái Bình có nhiều đồng bãi trũng (duy nhất Hưng Hà có làng Rẫy), bới vạy nông nghiệp phổ biến dùng dao phát sậy hoặc dùng súc vật (trâu, bò) dẫm đạp. Người nông dân có hái lượm lúa trời và chính họ là một trong những nhóm cư dân đã thuần hóa lúa ma, lúa trời thành lúa ngoi, lúa dậu đen, lúa Ô Gánh được chép trong các giống lúa Việt Nam. Đất đai màu mỡ, tươi xốp có thể trồng cây hoa màu như các cây họ đỗ, bầu, bí, dưa hấu, khoai... hình thành những làng chuyên trồng cây hoa màu nổi tiếng như làng Khoai (An Khoái, Thống Nhất, Hưng Hà); làng Đậu, làng Đỗ 8 huyện, thành phố đều có. Các trung tâm trồng trọt lớn như Gạo (Quỳnh Nguyên), Gạo (An Thái, Quỳnh Phụ), Gạo (Hồng An, Hưng Hà)...



Đền Buộm, khu di tích lịch sử văn hóa quốc gia Tiên La, Buộm, Rẫy thuộc hai xã Tân Tiến và Doan Hùng, huyện Hưng Hà, đất cổ thời Hùng Vương là nơi đặt Dịch Đình, Thượng Khu.

Nước ta bị giặc Man Ô Lý Khởi cướp bóc khiến dân chúng lầm than. Bấy giờ vua sai Ứng công về Tiên La, Dịch Đình để nạp quân phòng ngự giặc Man Ô Lý cùng với hai viên Thiên quan Lỗi công, Lôi công đóng đồn tại đó. Vua lại chuẩn cho vùng đất Dịch Đình Thượng Khu thuộc xã Tiên La đều là cơ sở của Hội đồng, Hộ nhi cung phủ của các vị tôn quan triều đình, được miễn mọi tạp dịch binh lương. Vua lại lệnh cho Hồng công Chương lãnh quan Tướng quân bảo vệ đồn Báo Thiên Đê phải lập dinh phủ tại chỗ, để chế ngự Man Ô Lý. Trong thời gian hơn ba năm ấy, đánh dịch hơn 20 trận và đều thắng lợi. Đến khi hai ông bắt được Chánh tướng của giặc Ô Lý xử trảm, chém đầu trên ngàn tên, thu hồi vũ khí đưa về kinh đô báo công lên triều đình. Hai ông đưa quân khai hoàn. Vua suy tôn Ứng công lên chức Bảo quốc Nguyên soái Đại tướng quân, Hồng công giữ chức Thái phó Nguyên soái Đại tướng quân, Lỗi công làm Tá tào Binh sự Thiên quan tướng quân, Lôi công làm Hữu tào Binh sự Thiên quan tướng quân.

thờ ông tại các nơi có hành cung của ông. Ở những nơi có gia thần của ông, tất thấy gồm 62 địa phương. Vua cũng cho lập đền thờ lớn tại Dịch Đình tại Thượng Khu, thuộc xã Tiên La.

Chuyện về Trưởng bộ phu nhân Phúc Nương được lưu truyền, cũng đêm ấy, Phúc Nương trở dạ, một cụ già trong

Thượng Khu được thần nhân báo mộng rằng: “Ta vốn là Tiên Hương chúa tế Long thần, cũng là Phúc thần của bản ấp, nay có Ái Châu Trưởng bộ phu nhân có thai sắp sinh hai vị thiên thần. Phu nhân đang ở Quán ngoài khu Dịch Đình thuộc Thượng Khu, xã Tiên La, Thiên đình giao cho bọn ta vào báo cho lão,

lão hãy báo ngay cho hai vị Thiên quan bảo vệ khu vực Dịch Đình và để cho dân chúng biết, hãy mau mau ra quán sớ, thỉnh rước phu nhân về Dịch Đình sinh hạn được yên ổn, nếu không làm ngay, e hối không kịp”. Nhị vị Thiên quan chợt tỉnh giấc, nghe cụ già bẩm báo mới biết là thần báo mộng, kịp đúng lúc trời chưa sáng. Mọi người thực hư chưa rõ, cùng nhau kéo ra quán sớ xem. Trong bóng tối, người dân nhìn thấy trong quán ánh sáng lung linh, hương thơm ngào ngạt lại nghe rõ tiếng trống chiêng sênh nhạc rộn ràng. Tới quán, mọi người kinh ngạc nhìn thấy hai vị Thiên quan vông cánh phu nhân Trưởng bộ về Dịch Đình. Lúc đầu, phu nhân còn do dự chân chừ, giầy lát sau trời đất bỗng nổi cơn mưa to gió lớn, bấy giờ phu nhân mới thuận dâng giá về Dịch Đình kịp lúc phu nhân sinh hai con trai. Hai người con Trưởng bộ phu nhân sinh hạ có thân vóc phổng phao, đường bệ khác người, thân phong lẫm liệt, hàm én mây ngài, mặt phượng mày rồng, tay dài quá gối, đúng là tướng mạo người phi thường. Nhị vị Thiên quan cùng nhân dân làm sớ tâu vua, vua hết sức mừng vui đặt tên là Ứng công và Hồng công. Vua sai Quý Minh đại vương cùng với hai vị Thiên quan rước phu nhân và hai người con trai về kinh thành. Phu nhân làm lễ bái yết hoàng triều. Vua trông thấy hai vị Ứng công và Hồng công đúng là tướng mạo dị kỳ bèn hạ lệnh cho hai anh em Ứng công, Hồng công được nuôi dưỡng ngay trong hoàng triều cho tới lúc trưởng thành.



Hoa tháng tư

TIẾN ĐẠT - NGUYỄN TRIỆU

Mỗi độ tháng tư về, những chiếc xe chở đầy hoa loa kèn đi dọc các tuyến phố của thành phố Thái Bình khiến cho bất kỳ ai dù vô tình hay cố ý nhìn thấy cũng thấy nao lòng, đắm say bởi sắc trắng tinh khôi của loài hoa đặc biệt này.

Đi trên tuyến đường Lê Quý Đôn thật khó để đếm hết số lượng các điểm bán hoa loa kèn. Càng tiến gần tới khu vực chợ Bo, người dân càng dễ bắt gặp và chọn mua được cho mình những bó hoa loa kèn đẹp nhất. Bà Trần Thị Nhuận, ở đường Lê Quý Đôn chia sẻ: Mỗi độ tháng tư về, tôi thường chọn mua hoa loa kèn cắm trang trí trong phòng khách của gia đình. Hoa loa kèn có màu trắng tinh khôi cùng hương thơm dịu

nhẹ khiến ai cũng mê loài hoa này. Từ đầu tháng tư tới nay, tôi đã mua 2 bó hoa về chơi, hoa rất bền và đẹp.

Anh Trần Văn Dân, chủ cửa hàng hoa Kiên, đường Lê Quý Đôn cho biết: Từ đầu tháng tư tới nay, sức mua hoa loa kèn tăng đột biến, tôi đã bán được hơn 1 vạn bông. Khách mua hoa không chỉ cắm trang trí phòng khách, ban thờ mà còn mang đi thấp hương tổ tiên vào tiết Thanh Minh. Năm nay, hoa loa kèn rất đẹp, đều bông, giá cũng ở mức vừa phải từ 25.000 - 30.000 đồng/10 bông.

Chị Nguyễn Thị Hồng, tiểu thương chợ Bo (thành phố Thái Bình) cho biết: Hoa loa kèn không chỉ thu hút bởi hương thơm mà còn mang vẻ đẹp thanh lịch, sang trọng

và cao quý. Khi chơi hoa, người mua nên chọn từ 10 bông trở lên để dễ cắm và trang trí, cần lưu ý thay nước 2 ngày/lần để hoa có thể nở to, đẹp. Muốn hoa loa kèn chơi được lâu, người mua hoa cần chọn những cành có từ 2 nụ trở lên, nụ to, thân khỏe, lá dày và bóng. Khách hàng có thể chọn nhiều kiểu bình hoa như: bình lục cổ tròn, bình hoa con công, bình thủy tinh dạng bát tròn hay bình thủy tinh thấp cổ cũng có thể cắm hoa loa kèn... để tôn lên vẻ đẹp quyến rũ của loài hoa này.

Hoa loa kèn được trồng nhiều nhất tại các làng hoa ở Hà Nội, nhưng hiện nay ở Thái Bình cũng có người trồng loài hoa này. Theo chị Nguyễn Thị Hiền, xã Vũ Lạc (thành phố Thái Bình): Nhiều năm nay,

gia đình tôi đều trồng hoa loa kèn. Năm nay sức mua có tăng hơn so với mọi năm, tôi trồng hơn 1.500 gốc nhưng thương lái đã mua hết từ ngày 10/4, gia đình tôi nhờ thế cũng có thêm thu nhập đáng kể nhưng quan trọng là mình trồng được loài hoa rất đặc biệt chỉ có một lần duy nhất trong năm vào tháng tư.

Hoa loa kèn hay còn gọi là hoa huệ tây, hoa bách hợp... chinh phục được hầu hết mọi người bởi nét đẹp thuần khiết nhưng không kém phần sang trọng, kiêu sa, đài các, là biểu tượng của sự trong sáng và tinh khiết. Chẳng biết từ bao giờ, mỗi độ tháng tư về là khắp con phố ở thành phố Thái Bình lại tràn ngập màu trắng tinh khôi và mùi hương dịu nhẹ của hoa loa kèn khiến lòng người băng khuâng nỗi niềm thương nhớ. Những năm gần đây, nhiều người cũng chọn mua loài hoa này để mang đi văn cảnh và chụp cho mình những tấm hình đẹp nhất. Chị Phạm Thị Thu Giang, phường Trần Lâm (thành phố Thái Bình) chia sẻ: Đây là loài hoa yêu thích của tôi, chính vì thế tôi thường chọn các bộ áo dài phù hợp với màu sắc của hoa loa kèn để chụp ảnh. Tôi thường chọn các điểm có phong cảnh đẹp như Quảng trường 14/10, vườn hoa Đền thờ Liệt sĩ tỉnh, Quảng trường Thái Bình... để chụp cho mình và gia đình những bức ảnh ưng ý nhất.

Không chỉ để cắm vào bình trang trí, làm đẹp không gian, hoa loa kèn còn được coi là một loại thuốc quý trong đông y giúp giảm căng thẳng, mệt mỏi, là một trong những công dụng hữu ích của tinh dầu hoa. Hoa loa kèn rất tốt cho những người mắc chứng hay quên, đau đầu, khó ngủ, chỉ với một chút tinh dầu hoa loa kèn pha với nước nóng, dùng dùng để thơm phòng cũng giúp đầu óc thư thái, dễ chịu, là một trong những liệu pháp dùng trong massage trị liệu rất tốt. Ngoài ra, trong y học, hoa loa kèn còn dùng để chữa các bệnh về đường hô hấp, giúp khắc phục cơ thể suy nhược, thần kinh do lo lắng nên được nhiều người ưa chuộng.

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như các CTV: Bùi Minh Khang (Đông Hưng); Tạ Xuân Sinh (Hưng Hà); Nguyễn Công Liêm (thành phố Thái Bình); Cao Bá Khoát, Đỗ Phúc Tâm (Vũ Thư); Nguyễn Thanh (Kiến Xương); Lại Ngọc Khánh (Bộ đội Biên phòng tỉnh); Quang Đám, Bùi Thành (Công an tỉnh); Hoàng Thía (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh); Thu Thảo, Mạnh Tường (Đài TTH Quỳnh Phụ); Đào Hạnh, Thúy Vân (Đài TTH thành phố Thái Bình); Hoàng Linh, Tô Phương (Đài TTH Đông Hưng); Hà Thanh, Kim Anh (Đài TTH Vũ Thư); Hoàng Hương, Ngọc Trìu (Đài TTH Thái Thụy); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi); Đặng Thị Ước (Hải Phòng); Vũ Kim Liên (Phú Thọ); Lê Thị Kết, Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Duy Truy (Hà Nội); Nguyễn Văn Toàn (Thừa Thiên Huế); Lê Thị Ngọc Nữ, Thạch Bích Ngọc (Thành phố Hồ Chí Minh); Lê Thị Xuân (Hà Tĩnh)...

Trong tuần, các CTV tiếp tục bám sát chủ đề các ngày lễ, kỷ niệm như ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, kỷ niệm 48 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất

đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023), 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023), ngày Sách và văn hóa đọc Việt Nam (21/4). Tiêu biểu CTV Nguyễn Văn Toàn có bài "Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về tầm quan trọng của sách và việc đọc sách"; Vũ Kim Liên có thơ "Về Giỗ Tổ đi em", "Nhu mật trời trong con thức dậy", "Hương cau trong vườn Bác"... CTV Lê Thị Xuân có tản văn "Mừng ngày thống nhất non sông nhớ ơn người ngã xuống"; Nguyễn Minh Thuận có thơ "Khúc ca oai hùng". Trong bài "Khúc ca oai hùng" lời thơ tràn ngập niềm vui hân hoan trước ngày kỷ niệm lớn của đất nước: "Rợp màu cờ đỏ tung bay!/Tháng tư nhắc nhớ đến ngày ba mươi/ Khắp nơi vang vọng tiếng cười/ Ngày vui chiến thắng lòng người hân hoan"...

Trong tuần, Tòa soạn cũng nhận được nhiều tin, bài thời sự của các CTV trong tỉnh, điển hình như CTV Hoàng Thía đưa tin Quý Thiện Tâm triển khai khám, sàng lọc miễn phí tăng huyết áp, đái tháo đường tại 143 xã, thị trấn; CTV Ngọc Khánh đưa tin Bộ đội Biên phòng Thái Bình 100% cán bộ, chiến sĩ tích cực hưởng ứng tham gia cuộc thi trắc nghiệm trên internet tìm hiểu "80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam"... Tin an ninh trật tự, CTV Quang Đám, Bùi Thành đưa tin

Thái Bình triệt xóa đường dây tổ chức đánh bạc và đánh bạc qua mạng với số tiền hàng nghìn tỷ đồng. Theo tin, 15 đối tượng đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội "đánh bạc và tổ chức đánh bạc trên không gian mạng"... CTV Bình Vân đưa tin khởi tố 2 đối tượng về tội "Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên". CTV Hoàng Linh có bài kèm clip "Tái diễn tình trạng dùng máy kích điện tận diệt giun đất". Theo bài viết, thời gian gần đây, trên địa bàn tỉnh xuất hiện tình trạng một số cá nhân sử dụng kích điện để bắt giun đất. Điều đáng nói, việc tận diệt giun đất bằng điện gây mất cân bằng sinh thái, gây ảnh hưởng xấu đến sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Đây là hành vi vi phạm pháp luật cần được xử lý...

Guang điển hình tiên tiến, tiêu biểu CTV Kim Anh có bài "20 năm thăm lạng trên trận tuyến an ninh" viết về gương cụ chiến binh (CCB) Nguyễn Văn Nghiên ở tổ dân phố An Bình, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư. Đã 20 năm CCB Nguyễn Văn Nghiên tự nguyện tham gia tổ tự quản an toàn giao thông ở địa phương, trong đó có 16 năm đảm nhiệm vai trò tổ trưởng tổ bảo vệ. CCB Nguyễn Văn Nghiên luôn gương mẫu, trách nhiệm, tận tụy trong mọi công việc, không quản ngại khó khăn ngày đêm hướng dẫn, phân làn giao thông, tuần tra, kiểm soát giữ gìn an ninh trật tự, góp phần mang lại cuộc sống bình yên cho nhân dân...

Chuyên mục "Người Thái Bình - đất Thái Bình", CTV Nguyễn Thanh có bài "Người cầm cờ trong buổi lễ thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân". Bài viết về Đại tướng Hoàng Văn Thái (1915 - 1986), tên khai sinh Hoàng Văn Xiêm, quê xã Tây An, nay thuộc thị trấn Tiên Hải, là một trong những tướng lĩnh có ảnh hưởng quan trọng trong sự hình thành và phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam. Ông là Tổng Tham mưu trưởng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam, từng tham gia xây dựng kế hoạch và trực tiếp chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn của Quân đội nhân dân Việt Nam từ khi thành lập (năm 1944) đến khi ông qua đời vào giữa năm 1986...

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Tin, bài gửi về cộng tác để nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, để nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, để nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trân trọng!